

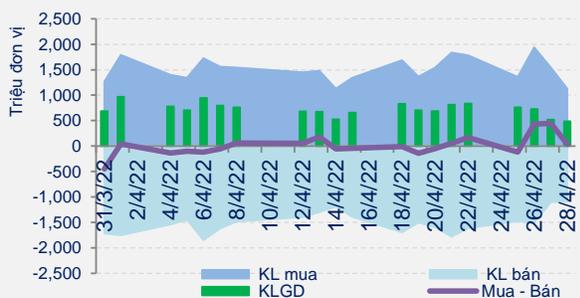
# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/4/2022

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,350.99	360.20
% Thay đổi	↓ -0.21%	↑ 0.87%
KLGD (CP)	485,123,186	79,464,576
GTGD (tỷ đồng)	13,308.48	1,785.18
Tổng cung (CP)	1,092,434,100	101,811,000
Tổng cầu (CP)	1,131,377,300	97,260,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	41,432,200	211,931
KL mua (CP)	29,001,900	516,600
GT mua (tỷ đồng)	1,228.33	9.04
GT bán (tỷ đồng)	1,535.91	10.19
GT ròng (tỷ đồng)	(307.58)	(1.15)

### Tương quan cung cầu HOSE



### Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



### CÁC CỔ PHIẾU CÓ ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VN-INDEX



### DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh rất nhẹ trong phiên hôm nay với thanh khoản tiếp tục suy giảm.

Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 2,78 điểm (-0,21%) xuống 1.350,99 điểm. Độ rộng là tích cực với 240 mã tăng (22 mã tăng trần), 66 mã tham chiếu, 186 mã giảm (0 mã giảm sàn). HNX-Index tăng 3,11 điểm (+0,87%) lên 360,2 điểm. Độ rộng là tích cực với 150 mã tăng (21 mã tăng trần), 46 mã tham chiếu, 78 mã giảm (7 mã giảm sàn).

Thanh khoản khớp lệnh suy giảm so với phiên trước đó và tiếp tục thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất với giá trị giao dịch chỉ đạt 14.352 tỷ đồng trên hai sàn tương ứng với khối lượng giao dịch là 548 triệu cổ phiếu.

Thị trường giao dịch giằng co trong phiên hôm nay khi chỉ số liên tục rung lắc quanh ngưỡng tham chiếu và kết phiên với mức giảm nhẹ.

Nhóm vốn hóa lớn thuộc VN30 (-0,08%) tuy giảm rất nhẹ nhưng số cổ phiếu giảm đã áp đảo trước số mã tăng với 19/30 mã, tiêu biểu có thể kể đến TPB (-3,4%), GAS (-3%), SSI (-2,6%), BVH (-2,4%), SAB (-2,4%)...

Nhóm cổ phiếu trụ cột thị trường là ngân hàng có sự phân hóa mạnh với bên tăng giá là VPB (+1,5%), TCB (+1,7%), SSB (+0,5%), HDB (+0,8%)... và bên giảm giá là MBB (-0,8%), STB (-1,8%), CTG (-0,4%), LPB (-0,6%)... khiến cho giao dịch trên thị trường cũng trở nên giằng co.

Nhóm cổ phiếu chứng khoán đồng pha với thị trường với nhiều mã giảm như VND (-2,6%), VCI (-2,9%), SHS (-1,5%), HCM (-1,3%)...

Tích cực nhất trong phiên hôm nay có lẽ là nhóm bất động sản khu công nghiệp khi hàng loạt cổ phiếu thuộc nhóm này tăng giá mạnh như ITA (+3,2%), BCM (+6,1%), IDJ (+4,4%), LHG (+6,9%), TIP (+6,9%)...

Khối ngoại bán ròng khá mạnh trên HOSE với giá trị ròng ước đạt 307,58 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 12,4 triệu cổ phiếu. Cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất là VHM với 212,8 tỷ đồng, tiếp theo là DGC với 61,1 tỷ đồng và DIG với 32,9 tỷ đồng. Ở chiều ngược lại, HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 121 tỷ đồng, tiếp theo là NLG với 72,7 tỷ đồng và HDB với 33 tỷ đồng.

Trên thị trường phái sinh, các hợp đồng tương lai VN30 đều thấp hơn chỉ số cơ sở VN30 từ 6 đến 10 điểm cho thấy các nhà giao dịch nghiêng về khả năng thị trường có thể điều chỉnh trong phiên giao dịch cuối tuần.

# MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/4/2022

## PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

### VN-Index



VN-Index điều chỉnh rất nhẹ trong phiên hôm nay (-0,21%) với thanh khoản khởp lệnh tiếp tục suy giảm so với phiên hồi phục trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 phiên gần nhất. Kết hợp với diễn biến trong phiên hôm nay thì có thể thấy là nhà đầu tư có vẻ đang khá thờ ơ với thị trường ở thời điểm hiện tại sau cú sụt giảm mạnh trước đó và phía trước là kỳ nghỉ lễ kéo dài 4 ngày cũng là một trong các nguyên nhân khiến thanh khoản giảm mạnh.

Với phiên giảm rất nhẹ hôm nay (-0,21%) thì chỉ số VN-Index vẫn kết phiên trên ngưỡng 1.350 điểm (fibonacci retracement 127,2% sóng điều chỉnh 4) cho nên VN-Index vẫn được xác nhận là đang ở trong sóng tăng 5 với target theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm (fibonacci retracement 161,8% sóng điều chỉnh 4). Tuy nhiên, nếu không thể trụ vững trên ngưỡng 1.350 điểm thì VN-Index sẽ lại bước vào sóng điều chỉnh a với target theo lý thuyết quanh ngưỡng 1.200 điểm (fibonacci retracement 38,2% sóng tăng 5).

Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 29/4, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để thu hẹp dần khoảng cách với mục tiêu tiếp theo của chỉ số là ngưỡng tâm lý 1.400 điểm đã đánh mất trước đó.

Tuy nhiên, trong kịch bản tiêu cực, nếu áp lực bán gia tăng trong bối cảnh sắp đến kỳ nghỉ lễ thì thị trường có thể sẽ lui về các vùng giá thấp hơn để tìm kiếm lực cầu bắt đáy.

### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau hai phiên hồi phục liên tiếp thì thị trường đã có sự nghỉ chân trong phiên hôm nay với việc chỉ số VN-Index giảm rất nhẹ và vẫn giữ được trên ngưỡng 1.350 điểm. Theo đó, mức giảm đối với chỉ số VN-Index trong tháng 4/2022 hiện là 9,5% giá trị vốn hóa. Và định giá P/E của VN-Index hiện đang ở mức 15 lần xấp xỉ mức trung bình 5 năm và P/E của VN30 là 14,4 lần thấp hơn mức trung bình 5 năm gần nhất. Điều này được kỳ vọng sẽ tiếp tục thúc đẩy được lực cầu của nhà đầu tư theo trường phái đầu tư giá trị.

Mặt khác, góc nhìn về mặt kỹ thuật cũng đang ủng hộ cho đà hồi phục hiện tại khi mà VN-Index tuy giảm điểm nhưng vẫn kết phiên trên ngưỡng 1.350 điểm để mở ra cơ hội một lần nữa bước vào sóng tăng 5 để hướng đến mục tiêu của sóng này theo lý thuyết trong khoảng 1.530-1.550 điểm. Ngưỡng 1.350 điểm sẽ tiếp tục là ngưỡng quan trọng để xác nhận xu hướng của thị trường.

Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần 29/4, VN-Index có thể hồi phục trở lại để thu hẹp dần khoảng cách với mục tiêu tiếp theo của chỉ số là ngưỡng tâm lý 1.400 điểm.

Đối với những nhà đầu tư dài hạn, nếu thị trường điều chỉnh sẽ là cơ hội để nâng cao tỷ trọng trong danh mục các cổ phiếu có cơ bản tốt và tiềm năng tăng trưởng trong tương lai.

Đối với những nhà đầu tư tham gia vào những giao dịch ngắn hạn hơn có thể tham khảo danh mục cổ phiếu theo dõi của chúng tôi trong bản tin. Đây là những mã đã vượt qua được bộ lọc được chứng minh tính hiệu quả trong quá khứ.



## MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 28/4/2022

## DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trường Doanh thu TTM	T.trường Lợi nhuận TTM	
CSV	50.2	47-49.5	60-62	45	8.4	63.4%	148.9%	Giải ngân tích lũy 5-10% NAV khi rung lắc, điều chỉnh vùng hỗ trợ ngắn 48-49+-
PTB	107.2	103-106	119-122	96	10.7	15.9%	42.8%	Giải ngân tích lũy 5-10% NAV khi rung lắc, điều chỉnh vùng hỗ trợ ngắn 105+-
NVL	81.7	80.5-82	95	75	48.9	196.5%	-17.7%	Mua trên nền tích lũy chờ bật

## DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

Ngày mở vị thế	MÃ	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
27/04/2022	PVT	19.4	19	23-23.7	18	2.11%	Điều chỉnh nhẹ sau điểm mua, tiếp tục nắm giữ
27/04/2022	PAN	25.05	25	30-31	24	0.20%	Điều chỉnh nhẹ sau điểm mua, tiếp tục nắm giữ
27/04/2022	PLC	33.6	31.7	36-38	29	5.99%	Vận động tốt sau điểm mua, tiếp tục nắm giữ
27/04/2022	SAM	13.1	11.6	14-14.5	10	12.93%	Vận động tốt sau điểm mua, tiếp tục nắm giữ
28/04/2022	CTG	28.2	28	27.5-28.5	26	0.71%	Giải ngân giá 28
28/04/2022	BSR	21.5	21.4	24-25	19.5	0.47%	Giải ngân giá 21.4
28/04/2022	HPG	43.1	42.7	51-53	40	0.94%	Giải ngân giá 42.7



## TIN VĨ MÔ

**Bộ trưởng Tài chính: Rà soát doanh nghiệp phát hành trái phiếu có tình hình tài chính kém**

Bộ Tài chính yêu cầu sớm hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 153/2020 về chào bán và giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước, chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế.  
Trường hợp phát hiện doanh nghiệp không tuân thủ quy định về công bố thông tin, phát hành trái phiếu, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt..

**Phó Thủ tướng: Tập trung rà soát, hoàn thiện danh mục dự án phục hồi và phát triển kinh tế xã hội**

Văn phòng Chính phủ vừa có thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại cuộc họp về tình hình rà soát danh mục và mức vốn dự kiến bố trí cho nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.  
Phó Thủ tướng cho rằng việc rà soát, hoàn thiện danh mục các nhiệm vụ, dự án và phương án sử dụng nguồn vốn từ Chương trình phục hồi, phát triển kinh tế chưa đảm bảo tiến độ.

**Đề xuất giảm thuế cho doanh nghiệp vận tải**

Chi phí nhiên liệu hiện đã chiếm 40-45% chi phí hoạt động vận tải đường bộ, tăng 10-15% so với trước đây.  
Bộ Giao thông Vận tải kiến nghị Thủ tướng chỉ đạo Bộ Tài chính quyết định hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền giảm VAT và thuế thu nhập cho doanh nghiệp vận tải.

**Từ hôm nay, Việt Nam tạm dừng khai báo y tế về dịch Covid-19 với người nhập cảnh**

Tại Việt Nam, dịch Covid-19 đã được kiểm soát trên phạm vi toàn quốc với tỷ lệ bao phủ vaccine Covid-19 cao.  
Từ 0h ngày 27/4, Việt Nam tạm dừng khai báo y tế về Covid-19 tại tất cả các cửa khẩu với người nhập cảnh.

**Tham nhũng vặt, doanh nghiệp 'sân sau' vẫn nhức nhối**

Dù môi trường kinh doanh ngày càng được cải thiện nhưng tình trạng tham nhũng vặt, phí bôi trơn khi thực hiện thủ tục hành chính vẫn là những vấn đề bức xúc của các doanh nghiệp (DN). Ở địa phương, tình trạng ưu ái cho DN "sân sau" vẫn nhức nhối.

## TIN DOANH NGHIỆP

**Hợp ĐHCĐ SHS: Con trai Chủ tịch SHB vào HĐQT, phát triển mảng môi giới**

SHS trọng tâm phát triển mảng môi giới trong năm nay, đơn vị chấp nhận giảm biên phí môi giới để lấy lại thị phần top 6 trên HoSE. Quý I, lãi sau thuế tăng 21,6%, lên 329,3 tỷ đồng. SHS sẽ chia cổ tức và cổ phiếu thưởng, tổng tỷ lệ 25%.

**ĐHCĐ Eximbank lần 1 bắt thành**

ĐHCĐ thường niên 2022 của Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam (Eximbank, HOSE: EIB) tổ chức sáng nay (28/04) đã không thể diễn ra.

Bà Phạm Thị Mai Phương – Thành viên BKS kiêm Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông cho biết lúc 9h, có 90 cổ đông, đại diện cho 688.46 triệu cp có quyền biểu quyết, tương đương 56%. Căn cứ vào điều lệ tiến hành họp ĐHCĐ không đủ tỷ lệ tiến hành, như vậy Đại hội không thể tiến hành.

**Bamboo Capital (BCG) báo lãi quý 1 tăng 221%, giảm tỷ lệ đòn bẩy tài chính**

CTCP Bamboo Capital (HOSE: BCG) vừa công bố BCTC quý 1/2022. Trong 3 tháng đầu năm, doanh thu BCG đạt 1,263 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế đạt 522 tỷ đồng, lần lượt tăng 98% và 221% so với cùng kỳ.

**Gemadept báo lãi ròng quý 1 tăng 86%**

Theo BCTC hợp nhất quý 1/2022, CTCP Gemadept (HOSE: GMD) ghi nhận doanh thu và lãi ròng đồng loạt tăng tốc so với cùng kỳ năm trước.

**Lợi nhuận sau thuế quý I Vincom Retail đạt 378 tỷ đồng**

Lợi nhuận sau thuế của Vincom Retail tăng 209,9% so với quý IV/2021, giảm 51% so với cùng kỳ.

Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư và cung cấp các dịch vụ liên quan đạt 1.246 tỷ đồng, tăng gần 40% so với quý IV/2021.

**Masan Group lãi ròng quý I gấp 8 lần cùng kỳ 2021 nhờ tăng trưởng của MCH và MHT**

Doanh thu thuần hợp nhất của Masan Group đạt 18.189 tỷ đồng, giảm 8,9% so với cùng kỳ 2021.

Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ đạt 1.596 tỷ đồng, gấp 8 lần so với cùng kỳ năm trước.

**Thủy điện Vĩnh Sơn-Sông Hinh lãi quý I gấp 4 lần cùng kỳ, hoàn thành 77% kế hoạch năm**

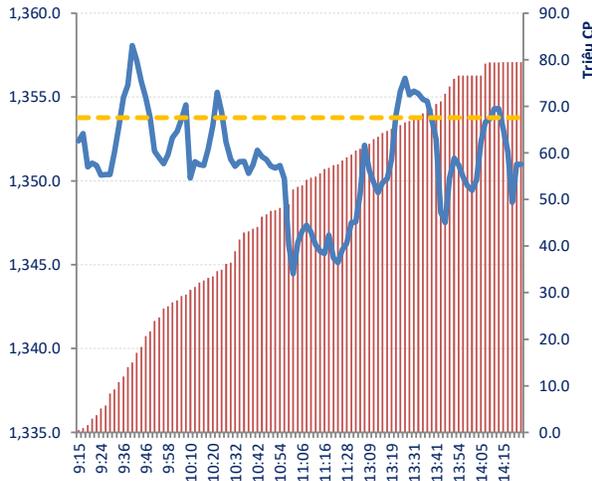
Doanh thu quý I gấp 4,2 lần cùng kỳ năm ngoái nhờ tình hình thủy văn tại khu vực miền Trung năm 2021 thuận lợi và kéo dài đến năm 2022.

Công ty báo lãi sau thuế 404 tỷ đồng trong quý I nhờ nhà máy Thượng Kon Tum đi vào hoạt động.

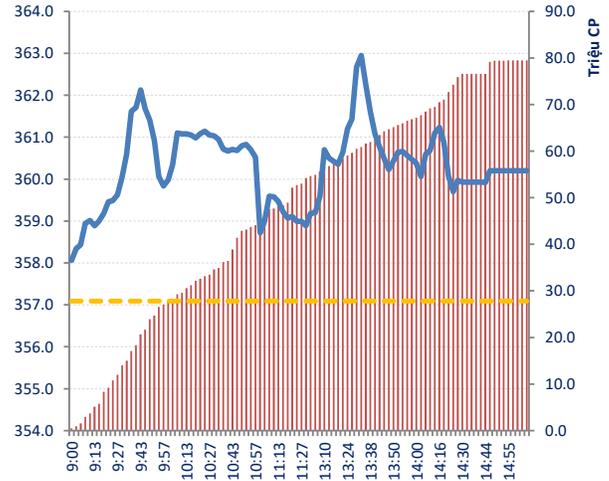


### THỐNG KÊ GIAO DỊCH

#### KLGD và VN-Index trong phiên



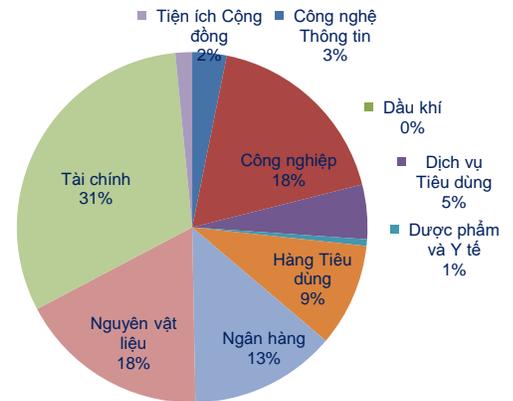
#### KLGD và HNX-Index trong phiên



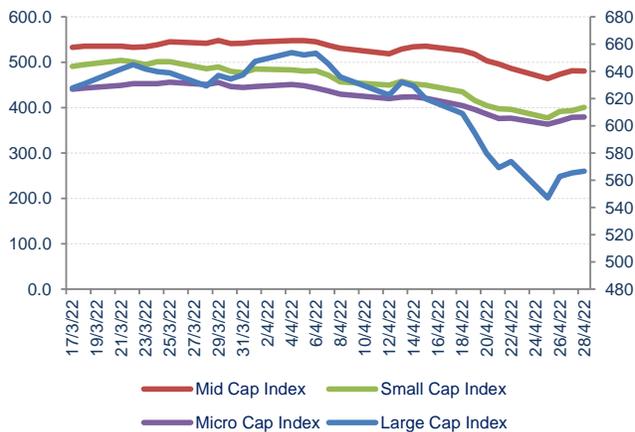
#### Biến động giá phân theo nhóm Ngành



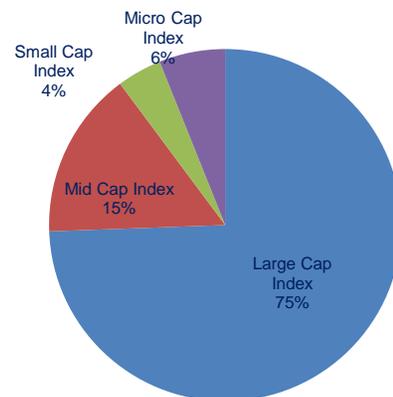
#### Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



#### Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



#### Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



#### Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ      Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ  
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ      Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



## HOSE

## HNX

## Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng	TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	2,807,200	VHM	3,344,400	1	SD5	80,200	VCS	41,100
2	NLG	1,577,000	HQC	1,440,200	2	PLC	48,200	SHS	29,300
3	HDB	1,306,700	ITA	1,175,700	3	TVD	41,300	TOT	20,700
4	VRE	591,900	FLC	1,021,700	4	TA9	38,800	THD	18,900
5	HCM	393,400	HBC	887,700	5	NDX	36,600	TNG	13,300

## Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
FLC	7.78	8.25	↑ 6.04%	18,449,000	NVB	36.50	38.50	↑ 5.48%	7,708,284
HQC	5.29	5.50	↑ 3.97%	17,567,700	KLF	4.60	4.90	↑ 6.52%	5,743,596
ROS	4.65	4.97	↑ 6.88%	17,510,600	PVS	24.00	23.50	↓ -2.08%	5,546,810
ITA	12.45	12.85	↑ 3.21%	13,996,000	HUT	28.60	30.00	↑ 4.90%	4,702,412
HPG	42.50	43.10	↑ 1.41%	13,634,800	CEO	41.40	39.30	↓ -5.07%	4,464,434

## Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSH	28.60	30.60	2.00	↑ 6.99%	UNI	19.00	20.90	1.90	↑ 10.00%
AAT	12.90	13.80	0.90	↑ 6.98%	WCS	163.00	179.30	16.30	↑ 10.00%
PXS	6.18	6.61	0.43	↑ 6.96%	VNT	64.20	70.60	6.40	↑ 9.97%
CIG	9.63	10.30	0.67	↑ 6.96%	AMC	22.10	24.30	2.20	↑ 9.95%
LHG	41.05	43.90	2.85	↑ 6.94%	VC9	12.10	13.30	1.20	↑ 9.92%

## Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%	Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THI	29.00	27.15	-1.85	↓ -6.38%	DNC	92.10	82.90	-9.20	↓ -9.99%
NHA	44.50	41.70	-2.80	↓ -6.29%	VNC	60.90	54.90	-6.00	↓ -9.85%
COM	48.85	46.15	-2.70	↓ -5.53%	SDG	32.50	29.30	-3.20	↓ -9.85%
HDC	74.00	70.10	-3.90	↓ -5.27%	VTL	11.20	10.10	-1.10	↓ -9.82%
SCR	17.05	16.30	-0.75	↓ -4.40%	L40	32.90	29.70	-3.20	↓ -9.73%

(\*) Giá điều chỉnh

Giá trị ròng theo loại hình NĐT 5 phiên gần nhất (tỷ đồng)


**Top Mua ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	233.50	35.2%	8,991	7.2	2.2
DGC	145.39	58.0%	20,107	11.3	5.1
DIG	91.03	15.8%	2,279	28.3	4.2
MSN	69.90	25.4%	6,055	19.7	3.3
VIC	39.19	-1.7%	(650)	-	1.9

**Top Bán ròng Cá nhân trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	-106.14	46.0%	7,708	5.5	2.1
NLG	-74.16	5.7%	1,979	23.4	1.4
DPM	-29.16	49.4%	12,931	5.0	2.0
HDB	-28.88	21.8%	3,029	8.3	1.6
HDG	-23.61	23.4%	5,673	9.9	2.0

**Top Mua ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGW	5.15	45.9%	8,617	15.6	6.0
FRT	3.34	30.6%	5,618	26.0	6.9
HPG	2.19	46.0%	7,708	5.5	2.1
VHM	2.14	35.2%	8,991	7.2	2.2
PLX	2.08	10.8%	2,265	21.3	2.2

**Top Bán ròng Cá nhân nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	-3.25	0.1%	46	501.4	0.7
ROS	-1.66	1.6%	168	27.7	0.4
TV2	-1.05	21.4%	6,037	8.9	1.8
HSG	-0.92	47.7%	8,931	3.2	1.3
OCB	-0.67	22.5%	2,772	8.2	1.2

**Top Mua ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
OCB	17.41	22.5%	2,772	8.2	1.2
DCM	14.29	26.4%	3,444	10.7	2.2
DPM	13.74	49.4%	12,931	5.0	2.0
PNJ	10.55	19.6%	5,460	19.6	3.2
KBC	9.66	5.8%	1,582	27.1	1.6

**Top Bán ròng Tổ chức trong nước**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
DGC	-84.34	58.0%	20,107	11.3	5.1
MSN	-81.86	25.4%	6,055	19.7	3.3
DIG	-58.11	15.8%	2,279	28.3	4.2
TCB	-31.42	21.0%	5,457	7.6	1.5
VIC	-26.05	-1.7%	(650)	-	1.9

**Top Mua ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	118.79	46.0%	7,708	5.5	2.1
NLG	72.24	5.7%	1,979	23.4	1.4
HDB	32.98	21.8%	3,029	8.3	1.6
VCB	21.81	21.6%	4,632	17.6	2.8
HDG	18.80	23.4%	5,673	9.9	2.0

**Top Bán ròng Tổ chức nước ngoài**

Mã	GT (tỷ)	ROE	EPS	P/E	P/B
VHM	-214.92	35.2%	8,991	7.2	2.2
DGC	-61.36	58.0%	20,107	11.3	5.1
DIG	-32.64	15.8%	2,279	28.3	4.2
VND	-21.87	12.3%	479	65.1	1.6
DXG	-20.03	10.3%	1,936	18.6	1.6



## Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
FLC	18,449,000	0.7%	119	65.4	0.6
HQC	17,567,700	3250.0%	9	606.8	0.6
ROS	17,510,600	1.6%	168	27.7	0.4
ITA	13,996,000	2.4%	279	44.6	1.1
HPG	13,634,800	46.0%	7,708	5.5	2.1

## Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	7,708,284	0.0%	0	95,872.6	3.5
KLF	5,743,596	0.4%	37	124.1	0.4
PVS	5,546,810	4.7%	1,258	19.1	0.9
HUT	4,702,412	4.8%	549	52.1	2.5
CEO	4,464,434	2.7%	362	114.4	3.0

## Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSH	↑ 7.0%	10.6%	1,635	17.5	1.7
AAT	↑ 7.0%	3.5%	426	30.3	1.2
PXS	↑ 7.0%	0.4%	20	307.3	1.1
CIG	↑ 7.0%	10.1%	522	18.4	2.0
LHG	↑ 6.9%	21.3%	6,218	6.6	1.4

## Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
UNI	↑ 10.0%	0.3%	34	552.4	1.8
WCS	↑ 10.0%	7.0%	4,665	34.9	2.3
VNT	↑ 10.0%	10.0%	1,559	41.2	3.9
AMC	↑ 10.0%	14.3%	2,493	8.9	1.2
VC9	↑ 9.9%	3.1%	155	78.0	14.4

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,807,200	46.0%	7,708	5.5	2.1
NLG	1,577,000	5.7%	1,979	23.4	1.4
HDB	1,306,700	21.8%	3,029	8.3	1.6
VRE	591,900	4.4%	578	52.7	2.3
HCM	393,400	12.1%	1,364	19.8	1.6

## Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SD5	80,200	4.5%	829	12.7	0.6
PLC	48,200	13.3%	2,159	15.5	2.0
TVD	41,300	19.9%	2,295	6.4	1.2
TA9	38,800	12.9%	1,579	10.8	1.4
NDX	36,600	4.3%	545	14.7	0.7

## Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	385,700	21.6%	4,632	17.6	2.8
VIC	297,487	-1.7%	(650)	-	1.9
VHM	283,034	35.2%	8,991	7.2	2.2
GAS	212,448	17.1%	4,531	24.5	4.1
HPG	190,099	46.0%	7,708	5.5	2.1

## Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
THD	39,830	21.8%	2,805	40.6	6.3
KSF	32,850	9.0%	1,373	79.7	5.5
NVB	20,323	0.0%	0	95,872.6	3.5
IDC	16,650	9.6%	1,514	36.6	3.5
VCS	16,480	40.6%	11,096	9.3	3.4

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
LDG	3.39	4.4%	587	24.7	1.1
PTL	3.19	3.6%	275	26.9	1.0
PTC	3.13	23.3%	1,881	11.0	1.1
DRH	3.10	2.9%	392	42.1	2.2
TNI	3.04	-2.8%	(310)	-	0.5

## Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CEO	3.01	2.7%	362	114.4	3.0
PVL	2.81	7.0%	343	21.6	1.5
ART	2.60	3.0%	350	17.5	0.5
PBP	2.46	10.8%	1,429	12.9	1.4
VC7	2.25	2.6%	354	40.7	1.3



Website: [www.shs.com.vn](http://www.shs.com.vn)

Chịu trách nhiệm nội dung:

**Phó phòng: Hồ Ngọc Việt Cường**  
[cuong.hnv2@shs.com.vn](mailto:cuong.hnv2@shs.com.vn)

**Tổ trưởng nghiệp vụ: Phan Tấn Nhật**  
[nhat.pt@shs.com.vn](mailto:nhat.pt@shs.com.vn)

**Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng**  
[thang.nd@shs.com.vn](mailto:thang.nd@shs.com.vn)

*Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.*

*Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.*

*SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.*

*Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation*

---

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

### **Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội**

#### **Trụ sở chính tại Hà Nội**

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,  
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,  
Hoàn Kiếm, Hà Nội  
Tel: 84.24.38181888  
Fax: 84.24.38181688  
Email: [contact@shs.com.vn](mailto:contact@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Hồ Chí Minh**

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,  
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,  
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM  
Tel: 84.28.39151368  
Fax: 84.28.39151369  
Email: [contact-hcm@shs.com.vn](mailto:contact-hcm@shs.com.vn)

#### **Chi nhánh Đà Nẵng**

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,  
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh  
Trung, Quận Thanh Khê, Thành  
phố Đà Nẵng  
Tel: 84.236.3525777  
Fax: 84.236.3525779  
Email: [contact-dn@shs.com.vn](mailto:contact-dn@shs.com.vn)

---